HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ VIỆT NAM **HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 64 /BC - HVPNVN	*Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2026*

BÁO CÁO
Kết quả công tác sinh viên năm học 2025-2026

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC SINH VIÊN

1.1. Công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao ý thức học tập, nghiên cứu của người học

Năm học 2025 - 2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo (Bộ GD&ĐT) ban hành Công văn số 4820/BGDĐT-HSSV ngày 15/8/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học đối với công tác học sinh, sinh viên (HSSV). Theo đó, Bộ GD&ĐT tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm như: (1) Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các chủ trương lớn, chính sách mới của Đảng, Nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; về triển khai thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy và đơn vị hành chính các cấp, tổ chức và mô hình hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp; tích cực tuyên truyền về Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; (2) Phổ biến, quán triệt các quy định của pháp luật về quyền con người, quyền, trách nhiệm công dân tại Hiến pháp và các quy định pháp luật cơ bản, cần thiết liên quan đến HSSV; trang bị những kiến thức cần thiết về quyền, nghĩa vụ của HSSV, các quy chế, quy định về công tác HSSV; phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, các chủ trương lớn, nhiệm vụ trọng tâm của ngành Giáo dục trong năm học 2025 – 2026; (3) Tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả "Tuần sinh hoạt công dân - HSSV", các hoạt động trải nghiệm, hoạt động tập thể, lao động, vệ sinh trường, lớp học, hoạt động xã hội; diễn đàn, câu lạc bộ sở thích, tài năng, các phong trào thi đua nhằm định hướng tư tưởng, đạo đức, lối sống, nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân cho HSSV trong quá trình học tập, rèn luyện; (4) Tích cực đổi mới nội dung, hình thức tổ chức, phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của HSSV trong các hoạt động giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối

sống, văn hóa ứng xử, giáo dục truyền thống văn hóa dân tộc, ý thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo của Tổ quốc; tăng cường sử dụng các phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục hiện đại, phù hợp với tâm lý, nguyện vọng chính đáng của người học.

Trên tinh thần đó, Học viện Phụ nữ Việt Nam (Học viện) đã cụ thể hóa các chỉ đạo, hướng dẫn, tập trung vào các nhóm hoạt động sau:

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và đạo đức lối sống: Quán triệt các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đặc biệt hướng tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV; Đẩy mạnh phong trào xây dựng môi trường học đường không ma túy, thực hiện các chương trình Tuần sinh hoạt công dân; Triển khai phổ biến, áp dụng Quy chế công tác người học mới sửa đổi, cập nhật để quản lý và định hướng hành vi của sinh viên.

- Thúc đẩy các phong trào học tập và rèn luyện nhằm cao năng lực sinh viên: Triển khai hoạt động sinh viên nghiên cứu khoa học các cấp; Tổ chức học tập theo chuyên đề gắn với các chương trình sinh hoạt nhằm giúp sinh viên tiếp cận sớm với môi trường nghề nghiệp thực tế; Thực hiện chế độ chính sách, khen thưởng và kỷ luật sinh viên.

- Đẩy mạnh hoạt động phát triển kỹ năng mềm và kết nối doanh nghiệp: Tổ chức học tập trang bị kỹ năng thiết yếu, kỹ năng bổ trợ nghề nghiệp phù hợp với định hướng chuyển đổi số và hội nhập toàn cầu; Tăng cường liên kết với các doanh nghiệp, tổ chức đối tác nhằm tạo cơ hội cho sinh viên giao lưu với chuyên gia và tìm kiếm cơ hội thực tập, việc làm.

- Hoàn thiện cơ sở dữ liệu, đồng bộ hóa thông tin quản lý sinh viên, chuẩn hóa các quy trình công việc để nâng cao hiệu suất, phù hợp với định hướng kiểm định chất lượng giáo dục chu kỳ 2 của Học viện.

Với việc đẩy mạnh các hoạt động nêu trên đã mang lại kết quả đáng ghi nhận ở sự tham gia của sinh viên vào các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống tăng hơn so với năm học trước:

Bảng 1: Kết quả thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng năm học 2025 - 2026

TT	Ngành đào tạo	Tuần Sinh hoạt công dân SV		Hoạt động huy động giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, ngoại khóa		Tổng số lượt SINH VIÊN học tập chính trị tư tưởng (*) + (**)
		Số SV thuộc diện phải học	Số SV tham gia đạt yêu cầu (*)	Số SV thuộc diện được triệu tập	Số lượt SV tham gia (**)	
1	Luật kinh tế	464	436	636	2101	2537
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	457	439	720	1142	1581
3	Giới và phát triển	225	200	266	346	546
4	Kinh tế	479	441	628	1015	1456
5	Kinh tế số	315	297	309	696	993
6	Công tác xã hội	379	349	428	999	1348
7	Truyền thông đa phương tiện	794	752	1066	3453	4205
8	Công nghệ thông tin	461	430	593	1262	1692
9	Tâm lý học	549	498	701	1934	2432
10	Luật	617	565	761	1673	2238
11	Quản trị kinh doanh	649	606	856	1802	2408
12	Marketing	114	113	113	114	227
	Tổng số	**5621**	**5126**	**7077**	**16537**	**21663**

(Nguồn: Tổng hợp triển khai đánh giá kết quả rèn luyện SV)

Tỉ lệ sinh viên tham gia và đạt yêu cầu của chương trình Tuần sinh hoạt công dân là 91.20%. Tổng số lượt sinh viên tham gia các hoạt động đạt **16537** lượt (gấp 2,33 lần so với số lượng sinh viên). So với năm học trước, số lượng sinh viên tham gia các hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống và ngoại khóa tăng mạnh, đặc biệt ở một số ngành có số lượt sinh viên tham gia vượt hơn tổng số sinh viên của ngành như Luật, Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, Công nghệ thông tin, Truyền thông đa phương tiện, Quản trị kinh doanh. Điều này cho thấy công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống ở Học viện đã được cải tiến theo hướng thu hút sinh viên.

1.2. Kết quả hoạt động hướng nghiệp, việc làm và kỹ năng mềm

** Về công tác hướng nghiệp, việc làm*

- Học viện đã xây dựng và ban hành các kế hoạch hoạt động hướng nghiệp, kết nối việc làm cho sinh viên, triển khai đến các đơn vị thuộc Học viện để cụ thể hóa và thực hiện.

- Đẩy mạnh việc vận hành Cổng thông việc làm cho sinh viên tại địa chỉ https://vieclam.hvpnvn.edu.vn/, kết nối sinh viên với nhà tuyển dụng; thực kiểm kiểm soát, đăng tải, chia sẻ các thông tin tuyển dụng, đáp ứng nhu cầu tìm hiểu, tìm kiếm việc làm của sinh viên. Trong năm học đã chọn lọc, đăng tải các thông tin tuyển dụng từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có uy tín trên Cổng để sinh viên tiếp cận. Tổng số lượt tin, bài chính thống về việc làm được chia sẻ trong năm học là khoảng 200, duy trì mức độ truyền thông tương đương năm học trước.

- Tổ chức Ngày hội việc làm - JobFair 2026 với sự tham gia của hơn 2000 sinh viên và 20 doanh nghiệp, tổ chức tuyển dụng uy tín trong nhiều lĩnh vực, tổ chức tọa đàm hướng nghiệp chủ đề "Làm chủ A.I để không bị A.I thay thế" với sự tham gia của 350 sinh viên; tổ chức các hoạt động đào tạo kỹ năng, định hướng nghề nghiệp.

- Các Khoa/Viện cũng thường xuyên đẩy mạnh thông tin việc làm đến sinh viên trên các diễn đàn; thực hiện các hoạt động hướng nghiệp cho sinh viên ngay từ năm đầu tiên thông qua Tuần sinh hoạt công dân, các hội thảo, tọa đàm, nói chuyện chuyên đề việc làm. Tổ chức lồng ghép các hoạt động hướng nghiệp, định hướng nghề nghiệp đến học sinh tại các chương trình tuyển sinh của khoa và Học viện.

** Về hoạt động đào tạo kỹ năng mềm:*

Nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, năm học 2025 - 2026, Học viện đã triển khai điều chỉnh chương trình đào tạo kỹ năng mềm toàn khóa theo định hướng tăng cường tính thực tiễn và hiệu quả. Chương trình được xây dựng phù hợp với nhu cầu học tập, trải nghiệm và phát triển năng lực của người học, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động đào tạo kỹ năng, góp phần trang bị những kỹ năng thiết yếu phục vụ học tập, công việc và hội nhập trong tương lai.

Năm học 2025 - 2026, Học viện tổ chức 03 đợt đào tạo kỹ năng mềm tập trung cho hơn 6700 lượt sinh viên với nhiều nội dung chuyên đề đa dạng phù hợp với đối tượng ngành đào tạo, bám sát nhu cầu thực tiễn và được sinh viên đánh giá cao. Các Khoa chuyên môn cũng tăng cường các hội thảo, tọa đàm chia sẻ về kỹ năng liên quan đến ngành nghề đào tạo

Bảng 2: Kết quả tổ chức các hoạt động hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, kỹ năng mềm Năm học 2025 - 2026

TT	Ngành đào tạo	Tổng số SV	Số SV tham gia Ngày hội việc làm	Số lượt SV được đào tạo kỹ năng mềm trong cả năm học	Số tin, bài về việc làm được chia sẻ trong năm học
1	Luật kinh tế	636	118	612	Khoảng 200 tin/bài (từ các nguồn website, facebook, trang thông tin các ngành,...)
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	720	252	689	
3	Giới và phát triển	266	114	270	
4	Kinh tế	628	255	600	
5	Kinh tế số	309	95	308	
6	Công tác xã hội	428	117	413	
7	Truyền thông đa phương tiện	1066	430	979	
8	Công nghệ thông tin	593	165	573	
9	Tâm lý học	701	219	690	
10	Luật	761	217	747	
11	Quản trị kinh doanh	856	215	773	
12	Marketing	113	22	110	
	Tổng số	**7077**	**2219**	**6764**	

** Về tình hình việc làm của sinh viên tốt nghiệp:*

Học viện tiếp tục thực hiện việc khảo sát tình hình việc làm sinh viên tốt nghiệp và báo cáo Bộ GD&ĐT theo quy định (Báo cáo số 115/BC-HVPNVN ngày 31/12/2025). Thông qua hoạt động khảo sát đã nắm bắt được sự tham gia của sinh

viên vào thị trường lao động, đánh giá mức độ đáp ứng của sinh viên với thị trường, làm căn cứ để đưa ra các giải pháp điều chỉnh quá trình đào tạo, đáp ứng sát hơn với thị trường lao động.

Bảng 3: Kết quả khảo sát về việc làm đối với cựu sinh viên năm 2025

Tt	Ngành đào tạo	Số lượng SV tốt nghiệp trong vòng 12 tháng	Số lượng SV được khảo sát (có trả lời khảo sát)	Số lượng SV có việc làm đúng ngành	Số lượng SV có việc làm liên quan đến ngành	Số lượng SV có việc làm không liên quan đến ngành	Số lượng SV học tiếp	Số lượng SV chưa có việc làm	Tỷ lệ SV có việc làm/ số SV phản hồi	Tỷ lệ SV có việc làm/ tổng số SV tốt nghiệp
1	Luật	71	68	24	6	7	23	8	88.24%	84.51%
2	Luật kinh tế	67	65	20	9	8	21	7	89.23%	86.57%
3	Truyền thông đa phương tiện	254	246	203	25	5	4	9	96.34%	93.31%
4	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	112	108	70	11	11	11	5	95.37%	91.96%
5	Giới và Phát triển	15	13	2	4	4	2	1	92.31%	80.00%
6	Công tác xã hội	23	22	11	4	4	1	2	90.91%	86.96%
7	Quản trị kinh doanh	123	118	78	13	9	14	4	96.61%	92.68%
8	Tâm lý học	18	17	6	4	4	1	2	88.24%	83.33%
9	Kinh tế	50	48	28	9	3	6	2	95.83%	92.00%
10	Công nghệ thông tin	16	15	4	6	3	0	2	88.67%	81.25%
	Tổng số	**749**	**720**	**446**	**91**	**58**	**83**	**42**	**91.97%**	**87.26%**

Trong tổng số 720 sinh viên phản hồi, tỉ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành đào tạo chiếm 61,94% tiếp tục tăng cao hơn với năm 2025 (59,93%), tăng hơn 20% so với năm 2023 (40,61%), điều này cho thấy xu hướng sinh viên có việc làm đúng ngành của Học viện ngày càng cao; tỉ lệ sinh viên làm việc liên quan đến ngành đào tạo chiếm 12,64% - tăng hơn so với năm 2024 (11,21%) và không liên quan đến ngành đào tạo chiếm 8,05% - giảm hơn 4% so với năm 2024 (12,32%). Bên cạnh đó có 83 sinh viên (11,5%) tiếp tục học nâng cao, học thêm các văn bằng/chứng chỉ khác, điều này thể hiện xu hướng mong muốn nâng cao trình độ, tập trung nhiều nhất ở ngành Luật và Luật kinh tế. Tỉ lệ sinh viên chưa có việc làm chiếm 5,83%, tiếp tục giảm hơn so với năm 2024 (6,25%) và năm 2023 (7,85%).

So với năm 2024, tỉ lệ sinh viên tốt nghiệp phản hồi có việc làm của Học viện được duy trì ở mức trên 90%; tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng ngành tiếp tục tăng nhẹ. Số sinh viên tốt nghiệp chưa có việc làm tiếp tục giảm và chỉ chiếm 5,83%.

Thu nhập bình quân tháng của sinh viên có việc làm qua khảo sát, nắm bắt thông tin thường dao động từ 7 đến 10 triệu đồng, một số trường hợp sinh viên có mức thu nhập trên 15 triệu đồng.

1.3. Kết quả hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể thao

Năm học 2025 - 2026, các hoạt động văn hóa, văn nghệ và thể thao của sinh viên được duy trì, đổi mới với nhiều hình thức phong phú và đa dạng, thu hút sinh viên các ngành học tham gia. Các hoạt động bên cạnh việc tạo môi trường cho sinh viên rèn luyện thể chất, sức khỏe, thư giãn, giải trí còn nhằm mục đích giáo dục lối sống lành mạnh, tích cực và tạo không gian gắn kết trong sinh viên. Các hoạt động được lên kế hoạch và tổ chức phù hợp với tình hình thực tế, không gây ảnh hưởng đến kế hoạch học tập, tạo cơ hội công bằng cho sinh viên được tham gia.

Trong năm học ghi nhận gần 40 đầu hoạt động liên quan đến sinh viên với tổng số lượt tham gia là hơn 14.000 lượt (đạt trung bình 2 hoạt động/1 sinh viên), tăng hơn so với năm học trước (các ngành có số sinh viên tham gia lớn như QTKD, Luật kinh tế, CNTT, Tâm lý học). Điều này cho thấy sức hút của các hoạt động mà Học viện tổ chức/huy động đối với sinh viên.

(Chi tiết thống kê các hoạt động tại Phụ lục - Bảng 4).

1.4. Kết quả hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng (KN&PVCĐ)

a) KN&PVCĐ kết hợp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng

Học viện tiếp tục thực hiện kế hoạch chung về các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đã được ban hành. Các đơn vị đã tích cực triển khai, thực hiện nghiêm túc các hoạt động, thu hút đông đảo cán bộ, giảng viên và sinh viên tham gia.

- Các địa phương đã tiếp cận trong các hoạt động: Hà Nội, Bắc Ninh, Lai Châu, Hưng Yên (Thái Bình cũ), Tuyên Quang, Hòa Bình, Phú Thọ, Điện Biên, Thái Nguyên (Bắc Cạn cũ), TP.HCM, Đồng Nai (cũ)...

Nội dung các hoạt động tập trung vào các nhóm vấn đề chính: (1) Tổ chức các chuyên đề về nhận thức, định vị bản thân, an toàn thông tin, phòng chống bắt nạt trực tuyến, bình đẳng giới và sức khỏe sinh sản (tiêu biểu tại các địa bàn TP.HCM, Đồng Nai, Bắc Ninh); (2) Bồi dưỡng các chủ đề lãnh đạo, nói chuyện chuyên đề tâm lý tuổi trẻ, tập huấn sức khỏe sinh sản/tình dục, xây dựng thương hiệu cá nhân (tiêu biểu là tại TP.HCM); (3) Tập huấn kỹ năng làm cha mẹ, đẩy lùi bạo lực gia đình, nắm bắt dư luận xã hội và ứng dụng CNTT cho phụ nữ và phụ huynh (tiêu biểu là các địa bàn Thanh Hóa, Đồng Nai, Cà Mau).

b) KN&PVCĐ trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, chuyển giao kết quả khoa học & công nghệ và hợp tác quốc tế

- Có 538 sản phẩm khoa học bao gồm 46 tập bài giảng, giáo trình; 152 bài viết kỷ yếu, 170 bài báo khoa học và 137 sản phẩm khoa học của sinh viên (102 bài kỷ yếu cấp khoa/viện và 32 bài kỷ yếu cấp Học viện có chỉ số ISBN, 01 bài đăng tạp chí và 02 bài kỷ yếu hợp tác quốc tế). Kết quả nghiên cứu đã được tích hợp vào 19 đề cương học phần, 12 giáo trình/tài liệu học tập; có 25 sản phẩm được công bố, chuyển giao ra bên ngoài và 14 sản phẩm được ứng dụng trong giảng dạy.

- Thực hiện 32 đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên cấp Học viện và 68 đề tài cấp Khoa với sự tham gia của 72 cán bộ, giảng viên hướng dẫn và 238 sinh viên; số lượng đề tài các cấp tăng hơn so với năm học trước thể hiện sự quan tâm của sinh viên đối với vấn đề nghiên cứu học thuật, hình thành tư duy và đạo đức nghề nghiệp.

Các nghiên cứu tập trung vào các nội dung phù hợp với chuyên ngành đào tạo, bám sát với trọng tâm nghiên cứu của các ngành, với các chủ đề mang tính thời sự, có tính ứng dụng cao, làm sâu sắc thêm các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan tới ngành học như: Tâm lý và hành vi giới trẻ, Truyền thông và Marketing số, Công nghệ ứng dụng, Kinh tế, Du lịch và tiêu dùng xanh, Pháp lý và công tác xã hội,... Trong đó có 02 đề tài của nhóm sinh viên về Tiếp nhận văn hoá truyền thống của giới trẻ qua chương trình truyền hình thực tế "Anh trai vượt ngàn chông gai" và Nghiên cứu về mức độ tác động của động lực bên trong và động lực bên ngoài đến thái độ học tập của sinh viên Học viện Phụ nữ Việt Nam được ứng dụng trong nhiều lĩnh vực, nội dung liên quan.

- Tổ chức 01 Hội nghị NCKH sinh viên cấp Học viện, 08 hội thảo khoa học sinh viên cấp Khoa/Viện và 01 hội thảo khoa học sinh viên cấp Học viện (có xuất bản kỷ yếu có chỉ số ISBN) được tổ chức, phát hành kỷ yếu, các bài kỷ yếu được góp ý và biên tập. Tổng số bài kỷ yếu được xét duyệt đăng là 30 bài kỷ yếu cấp Học viện có chỉ số ISBN, 02 bài đăng Kỷ yếu hội thảo quốc tế, 01 bài báo khoa học tiếng Việt được xuất bản trên tạp chí khoa học (được tính 0,75 điểm khoa học theo HĐGSNN) và 102 bài kỷ yếu công bố tại Hội thảo cấp Khoa/Viện. Các khoa chuyên ngành thường xuyên tổ chức các buổi toạ đàm, nói chuyện chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực và hội thảo nghiên cứu khoa học sinh viên. Tổng lượt tham gia của sinh viên hoạt động là 5101 lượt tham gia.

- Về giải thưởng hoạt động khoa học và công nghệ: 01 giải khuyến khích NCKH sinh viên cấp Bộ GD&ĐT; 01 giải Phim phát triển cộng đồng về bình đẳng giới xuất sắc nhất cùng 2 đề cử Quay phim xuất sắc và Nhạc phim xuất sắc Liên hoan phim Quốc tế SineMaya tại Philipin năm 2025; 04 giải Cuộc thi sáng tạo sản phẩm truyền thông - Wellness Expo 2025; 01 sản phẩm Cuộc thi Youth Leaders' Idea on SRHR 2025 (YLIS) - Hội Kế hoạch hóa Gia đình Việt Nam (VINAFPA); 02 giải cuộc thi Đại sứ bình đẳng giới - Tiếng nói của giới trẻ trong hành trình thay đổi (2025); 01 giải Triển lãm CLB Khối trường Mỹ thuật ứng dụng năm 2025: Hội thảo khoa học quốc gia sáng tạo không giới hạn: Nghệ thuật, công nghệ và đổi mới - Đại học Thái nguyên; ...

c) KN&PVCĐ trong lĩnh vực hỗ trợ người học

- Đào tạo kỹ năng và tư vấn hướng nghiệp: Tổ chức chuỗi hoạt động nâng cao kiến thức khởi nghiệp, tư vấn tâm lý, hướng nghiệp và trang bị kỹ năng thiết yếu cho người học. Đặc biệt, đã triển khai đào tạo kỹ năng mềm thực tiễn cho hơn 6.700 lượt sinh viên.

- Kết nối mạng lưới tuyển dụng: Tổ chức thành công Ngày hội việc làm năm 2026 với sự tham gia của 20 doanh nghiệp và hơn 2.000 lượt sinh viên, mang lại gần 1.000 cơ hội việc làm; đồng thời tổ chức Tọa đàm chuyên sâu về ứng dụng AI trong học tập, công việc cùng nhiều chuyên đề theo ngành học.

- Mở rộng hợp tác doanh nghiệp: Ký kết thỏa thuận hợp tác toàn diện với các tổ chức, doanh nghiệp uy tín ở tất cả các ngành đào tạo, tạo điều kiện tối ưu cho sinh viên thực tập nghề nghiệp và tiếp cận cơ hội việc làm sau tốt nghiệp.

d) KN&PVCĐ trong lĩnh vực truyền thông, tư vấn, đề xuất chính sách

- Học viện đã chủ động triển khai nhiều chương trình truyền thông nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phát triển bền vững, bảo vệ quyền và lợi ích của phụ nữ, trẻ em và các nhóm yếu thế trong xã hội. Các hội thảo khoa học, tọa đàm chuyên đề, diễn đàn đối thoại chính sách được tổ chức thường xuyên với sự tham gia của các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học và đại diện cộng đồng, góp phần lan tỏa các giá trị nhân văn và thúc đẩy sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng chính sách.

- Học viện tích cực cung cấp các hoạt động tư vấn, hỗ trợ cộng đồng thông qua các chương trình công tác xã hội, tư vấn tâm lý, tư vấn pháp luật, tư vấn kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên và phụ nữ tại nhiều địa phương. Đội ngũ giảng viên, chuyên gia của Học viện tham gia nghiên cứu, khảo sát thực tiễn, cung cấp các luận cứ khoa học và đề xuất giải pháp nhằm hoàn thiện chính sách liên quan đến phụ nữ, gia đình, bình đẳng giới và an sinh xã hội. Các kết quả nghiên cứu và khuyến nghị chính sách của Học viện đã góp phần hỗ trợ các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị xã hội trong quá trình hoạch định và triển khai chính sách. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trong lĩnh vực truyền thông, tư vấn và đề xuất chính sách không chỉ khẳng định trách nhiệm

xã hội của Học viện mà còn góp phần thực hiện sứ mệnh trở thành trung tâm đào tạo, nghiên cứu và tham vấn chính sách có uy tín trong các lĩnh vực phụ nữ, gia đình và bình đẳng giới. Các hoạt động đều thu hút sự quan tâm của các đối tượng, với tham gia của hơn 100 CB, GV, tiếp cận hàng nghìn người dân để hỗ trợ giải quyết các vấn đề có liên quan trong cuộc sống.

e) KN&PVCĐ trong các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện

- Các hoạt động tình nguyện, nhân đạo và từ thiện mang tính thiết thực và giá trị nhân văn sâu sắc gắn liền với các hoạt động an sinh xã hội. Học viện đã chủ động mở rộng hoạt động đến các trung tâm bảo trợ, bệnh viện và mái ấm tình thương. Các chương trình thiện nguyện, nhân ái và hiến máu nhân đạo đã khơi dậy tinh thần tương thân tương ái, thu hút sự hưởng ứng nồng nhiệt từ cả đội ngũ giảng viên lẫn sinh viên.

Các chiến dịch tình nguyện cao điểm như "Chủ nhật xanh", "Tiếp sức mùa thi" và đặc biệt là "Mùa Hè Xanh" đã chứng minh được khả năng huy động nguồn lực mạnh mẽ và sức hút lớn đối với đoàn viên (lên đến 130 triệu đồng). Các hoạt động bảo vệ môi trường hay hỗ trợ mùa thi đều đạt hiệu quả thực tế cao, giải quyết trúng các nhu cầu cấp bách của địa phương. Đặc biệt, hoạt động đã gắn kết giữa việc chăm lo an sinh với việc xây dựng các công trình bền vững cho cộng đồng.

Nhìn chung, các hoạt động KN&PVCĐ của Học viện diễn ra tương đối đa dạng trên nhiều lĩnh vực, không chỉ tạo môi trường rèn luyện ý nghĩa cho CB, GV, sinh viên, mang lại các giá trị nhân văn cho cộng đồng mà còn khẳng định uy tín, hình ảnh đẹp của Học viện Phụ nữ Việt Nam trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội. Kết quả chung:

Số địa điểm đến: 45 điểm (11 tỉnh/thành phố);

Số CB, GV tham gia: 156; Sinh viên: 2802.

Đối tượng thụ hưởng: 12.427 Học sinh; Giáo viên, phụ huynh 2290; 100 đại biểu, 650 hội viên phụ nữ; 500 người khuyết tật, 150 người bệnh, 20 doanh nghiệp.

(Chi tiết thống kê các hoạt động KN&PVCĐ được thể hiện tại Phụ lục - Bảng 5).

1.5. Kết quả hoạt động câu lạc bộ (CLB)

Trong năm học 2025 - 2026, Học viện có 12 CLB học thuật trực thuộc các Khoa/Viện đào tạo. Các CLB thu hút được hơn 2500 lượt sinh viên tham gia hoạt động; tạo môi trường rèn luyện chuyên môn lành mạnh, tích cực. Một số CLB hoạt động khá hiệu quả như: CLB Nhiếp ảnh, CLB Thanh niên hành động vì bình đẳng giới và phát triển bền vững với nhiều các hoạt động tập huấn, chia sẻ về kỹ năng, giáo dục giới tính …

So với năm học trước, số CLB chuyên môn thuộc các Khoa đã có sự phát triển cả về số lượng và chất lượng các hoạt động chuyên môn, thực tế thực hành nghề nghiệp được đẩy mạnh như CLB Vườn ươm doanh nhân thường xuyên tổ chức các dự án bán hàng nhỏ nhân các ngày lễ lớn, CLB Thanh niên hành động vì bình đẳng giới và Phát triển bền vững thường xuyên tổ chức các buổi tập huấn nói chuyện chuyên đề chia sẻ các góc nhìn về giáo dục giới tính và sức khoẻ sinh sản, CLB Nhiếp ảnh và CLB Thiết kế đa phương tiện tổ chức các buổi Workshop chia sẻ các kỹ năng và triển lãm các tác phẩm do chính các thành viên trong CLB sáng tác. Số lượng đoàn viên tham gia các CLB được duy trì đều đặn, một số CLB đã đẩy mạnh việc sàng lọc thành viên tham gia thường xuyên nhằm tăng cường tính kỷ luật và trách nhiệm.

Bên cạnh đó, Học viện tiếp tục duy trì hoạt động của 7 CLB/Đội phong trào thuộc Đoàn Thanh niên với sự tham gia của hơn 400 đoàn viên. Các Đội, CLB trực thuộc Đoàn Thanh niên luôn hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ được giao, trong đó Đội Sinh viên tình nguyện là nòng cốt, trực tiếp tham gia đầy đủ 100% các chương trình, phong trào khi có sự huy động, tổ chức kết nối phối hợp với nhiều đơn vị ngoài Học viện, Đội văn nghệ tiên phong và CLB Dance Bluewings hoàn thành xuất sắc các chương trình văn nghệ trong năm học, Đội Thanh niên xung kích duy trì hoạt động kiểm tra Khu nội trú, kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

1.6. Kết quả hoạt động thực hiện chế độ chính sách, học bổng

* Công tác xét học bổng khuyến khích học tập và các hoạt động khen thưởng: Thực hiện quy trình xét, cấp học bổng khuyến khích học tập cho 685 sinh viên theo đúng quy định với tổng số tiền 5.819.670.400 đồng (gồm 53 loại xuất sắc; 457 loại

giỏi và 175 loại khá;); Trao học bổng cho 218 tân sinh viên với tổng số tiền 240.000.000 đồng; Khen thưởng gần 200 lượt sinh viên đạt thành tích tiêu biểu tốt nghiệp các đợt và sinh viên đạt thành tích trong công tác cán sự lớp và hoạt động nghiên cứu khoa học.

* Công tác huy động nguồn tài trợ học bổng và cho các hoạt động, cuộc thi, chương trình liên quan đến sinh viên được thực hiện thường xuyên, đảm bảo động viên kịp thời đến sinh viên đạt được các thành tích tại các cuộc thi, chương trình. Trong năm học 2025 - 2026, Học viện đã chỉ đạo đơn vị đầu mối Phòng Công tác sinh viên phối hợp với các đơn vị trong Học viện huy động được gần 350 triệu đồng tài trợ học bổng cho sinh viên có thành tích tốt trong đợt tuyển sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong học tập, tặng quà cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn trong dịp tết Nguyên đán; tỉ lệ huy động đạt 100% so với chỉ tiêu xây dựng quỹ học bổng cho tân sinh viên.

* Công tác Bảo hiểm y tế cho sinh viên: Triển khai các đợt gia hạn và phát hành thẻ bảo hiểm y tế cho sinh viên các khóa theo đúng quy định của Luật bảo hiểm y tế. Thường xuyên giải quyết các trường hợp phát sinh về bảo hiểm y tế và triển khai, hướng dẫn sinh viên sử dụng thẻ Bảo hiểm y tế điện tử, đảm bảo quyền lợi khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho sinh viên theo học tại Học viện; tỉ lệ sinh viên tham gia khám sức khỏe đầu vào đạt trên 97%; tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế sinh viên duy trì mức trên 96%. Số thẻ BHYT sinh viên tham gia tại Học viện: 5802; số thẻ BHYT đối tượng khác: 911.

* Về chế độ chính sách sinh viên: Học viện bám sát các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền để ban hành các thông báo, hướng dẫn xét chế độ chính sách sinh viên; thực hiện quy trình rà soát, thẩm định hồ sơ nghiêm túc; xét duyệt khách quan, chính xác, đảm bảo quyền lợi cho sinh viên thuộc các đối tượng. Trong năm học 2025 - 2026 Học viện đã xét chế độ cho 361 sinh viên diện miễn, giảm học phí, 43 lượt sinh viên diện hỗ trợ chi phí học tập, 02 lượt sinh viên diện hỗ trợ học tập, 11 lượt sinh viên diện trợ cấp xã hội.

Với các chế độ chính sách nêu trên đã giúp sinh viên được đảm bảo quyền lợi, giảm thiểu gánh nặng tài chính cho sinh viên và gia đình, giúp sinh viên yên tâm trong học tập và rèn luyện, phấn đấu đạt kết quả cao.

Ngoài các chế độ chính sách của Nhà nước Phòng Công tác sinh viên đã tham mưu cho Ban Giám đốc Học viện hỗ trợ giảm 50% học phí từ nguồn ngân sách của Học viện cho 4 lượt sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó học tập nhưng không thuộc diện được hưởng các chế độ, chính sách của nhà nước với tổng số tiền hỗ trợ là 20.910.500 (Hai mươi triệu chín trăm mười nghìn năm trăm đồng)

Bảng 6: Tổng hợp kết quả giải quyết chính sách nhà nước cho sinh viên Năm học 2025-2026

TT	Ngành đào tạo	Miễn giảm học phí		Hỗ trợ chi phí học tập		Hỗ trợ học tập		Trợ cấp xã hội		Học bổng phương tiện đồ dùng học tập	
		Số lượt (SV)	Tổng tiền	Số lượt (SV)	Tổng tiền	Số lượt (SV)	Tổng tiền	Số lượt (SV)	Tổng tiền	Số lượt (SV)	Tổng tiền
1	Giới và phát triển	14	119.809.900								
2	Truyền thông đa phương tiện	62	469.526.400	13	91.260.000			2	1.680.000		
3	Quản trị kinh doanh	39	334.169.300	5	35.100.000			2	1.440.000		
4	Quản trị kinh doanh hệ CLC	4	32.586.400								
5	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	60	483.135.700	7	49.140.000	2	28.080.000				
6	Luật	35	253.708.400	3	21.060.000			1	840.000		
7	Công tác xã hội	46	367.264.000	8	56.160.000			4	3.360.000		
8	Luật kinh tế	20	156.954.300	2	14.040.000			2	1.680.000		
9	Tâm lý	20	178.167.200	2	14.040.000						
10	Công nghệ thông tin	20	149.220.400	1	7.020.000						
11	Kinh tế	16	112.729.900								
12	Kinh tế số	6	50.942.700	2	14.040.000						
13	Marketing	19	143.253.200								
Tổng cộng		**361**	**2.851.467.800**	**43**	**301.860.000**	**2**	**28.080.000**	**11**	**7.560.000**	**0**	**0**

Bảng 7: Tổng hợp kết quả cấp học bổng năm học 2025 - 2026

TT	Ngành đào tạo	Học bổng tân SV		Học bổng khuyến khích học tập	
		Số người	Tổng tiền (VNĐ)	Số người	Tổng tiền (VNĐ)
1.	Công nghệ thông tin	1	1.000.000	62	562.357.600
2.	Công tác xã hội	15	17.000.000	46	375.048.400
3.	Giới và phát triển	8	10.000.000	28	211.526.100
4.	Kinh tế	11	13.000.000	51	421.189.800
5.	Kinh tế số	19	23.000.000	54	321.155.900
6.	Luật	21	23.000.000	75	641.306.700
7.	Luật kinh tế	16	18.000.000	60	527.783.300
8.	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	25	29.000.000	69	603.377.400
9.	Quản trị kinh doanh	21	25.000.000	74	672.725.000
10.	Truyền thông đa phương tiện	19	21.000.000	85	808.409.600
11.	Tâm lý học	19	21.000.000	61	547.197.600
12.	Marketing	10	14.000.000	20	122.199.000
	Tổng cộng	**185**	**215.000.000**	**685**	**5.819.670.400**

1.7. Kết quả dịch vụ hành chính đối với người học

Trong năm học 2025 - 2026, Học viện đã triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác giải quyết thủ tục hành chính cho người học. Cụ thể, Học viện đã ban hành các văn bản thông báo, hướng dẫn quy trình giải quyết thủ tục hành chính và đăng tải công khai trên các kênh thông tin chính thức như: Cổng thông tin điện tử, bảng tin, Ứng dụng VWA Connect, Sổ tay sinh viên… Qua đó, giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận thông tin, nắm bắt kịp thời quy trình, biểu mẫu và phương thức thực hiện các thủ tục, góp phần tiết kiệm thời gian, giảm thiểu việc đi lại và nâng cao hiệu quả xử lý công việc.

Tổng số lượt thủ tục hành chính được tiếp nhận và giải quyết trong năm học là 4115 lượt. Việc giải quyết được thực hiện theo đúng quy trình đã ban hành, đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, đúng thời hạn. Các đề xuất, kiến nghị của sinh viên được xử lý kịp thời, không ghi nhận phản ánh về tình trạng chậm trễ hay thái độ phục vụ không phù hợp.

Bên cạnh đó, đơn vị đầu mối - Phòng Công tác sinh viên đã chủ động triển khai các dịch vụ hành chính thông qua hệ thống chuyển đổi số, góp phần đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý và tạo thuận lợi cho sinh viên trong quá trình học tập và rèn luyện. Những kết quả đạt được đã thể hiện rõ cam kết của Học viện trong việc đổi mới công tác quản lý, lấy người học làm trung tâm, tăng cường hoạt động tư vấn, hỗ trợ sinh viên ngày càng thiết thực và hiệu quả hơn.

Thống kê lượt giải quyết dịch vụ hành chính cho sinh viên Năm học 2025 - 2026:

STT	Nội dung dịch vụ hành chính	Số lượt
1	Đơn xin thi lại, thi cải thiện	2.567
2	Đơn xin xác nhận sinh viên	711
3	Xác nhận vay vốn tín dụng	177
4	Đơn đề nghị cấp lại/đổi thẻ sinh viên	155
5	Bản đăng ký làm vé tháng xe buýt	109
6	Đơn xin thi lại học phần được hoãn	94
7	Đơn xin hoãn thi	71
8	Đơn xin phúc khảo học phần	61
9	Đơn xin tạm nghỉ học và bảo lưu kết quả học tập	51
10	Đơn xin thôi học	48
11	Xác nhận ưu đãi GD&ĐT	31
12	Đơn xin trở lại học tập	24
13	Đơn xin cấp giấy giới thiệu	8
14	Giấy xác nhận sinh viên đạt học bổng khuyến khích học tập	4

15	Đơn xin đăng ký học cùng lúc hai chương trình (song ngành)	2
16	Giấy xác nhận kết quả đánh giá rèn luyện	2
	Tổng cộng	**4.115**

Học viện duy trì tổ chức định kỳ hoạt động đối thoại giữa Ban Giám đốc và sinh viên hằng năm nhằm lắng nghe, tiếp thu ý kiến, kiến nghị, đề xuất của người học trong quá trình học tập và rèn luyện. Tại hội nghị đối thoại, các nội dung phản ánh chính đáng của sinh viên đều được ghi nhận, xem xét và giải quyết kịp thời thông qua các kết luận trực tiếp tại hội nghị và các báo cáo tổng hợp liên quan. Công tác giải đáp, phản hồi các ý kiến được triển khai nghiêm túc, đảm bảo tính công khai, minh bạch và trách nhiệm. Những tâm tư, nguyện vọng chính đáng của sinh viên được quan tâm xử lý, tạo niềm tin và sự đồng thuận cho người học. Sau hội nghị, không ghi nhận tình trạng sinh viên phản ánh về việc chậm trễ hoặc chưa được tư vấn, giải đáp đầy đủ đối với các nội dung đã được nêu ra.

1.8. Kết quả hoạt động đánh giá rèn luyện của sinh viên

Việc đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên được thực hiện theo đúng quy trình và quy định đã được ban hành. Công tác đánh giá được phối hợp thực hiện chặt chẽ theo đúng quy định, quy trình, đảm bảo sự công khai, khách quan và công bằng.

Kết quả đánh giá rèn luyện được công khai đến người học, ghi nhận các ý kiến phản hồi và rà soát, điều chỉnh kịp thời, không để xảy ra tình trạng người học có đơn thư khiếu nại về các kết quả đánh giá.

Kết quả đánh giá rèn luyện sinh viên được ghi nhận, số hóa và sử dụng trong các hoạt động thi đua, khen thưởng sinh viên, tạo động lực trong sinh viên; cũng là cơ sở để Cố vấn học tập và gia đình sinh viên có căn cứ để đánh giá ý thức, hoạt động của sinh viên, từ đó có những định hướng, hỗ trợ sinh viên rèn luyện tốt hơn.

Bảng 8: Tổng hợp kết quả đánh giá rèn luyện học kỳ I - năm học 2025 - 2026[1]

Ngành	Số SV được đánh giá	Xuất sắc SL (Tỉ lệ)	Tốt SL (Tỉ lệ)	Khá SL (Tỉ lệ)	Trung bình SL (Tỉ lệ)	Yếu/Kém SL (Tỉ lệ)	Không tham gia đánh giá (Tỉ lệ)
Truyền thông đa phương tiện	1066	54 (5.07%)	607 (56.94%)	345 (32.36%)	29 (2.72%)	1 (0.09%)	30 (2.81%)
Quản trị kinh doanh	856	34 (3.97%)	335 (39.14%)	439 (51.29%)	8 (0.93%)	2 (0.23%)	38 (4.44%)
Luật	761	29 (3.81%)	333 (43.75%)	368 (48.36%)	15 (1.97%)	1 (0.13%)	15 (1.97%)
Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	720	26 (3.61%)	257 (35.69%)	424 (58.89%)	4 (0.56%)	0 (0.00%)	9 (1.25%)
Kinh tế	628	35 (5.57%)	279 (44.43%)	279 (44.43%)	9 (1.43%)	0 (0.00%)	26 (4.14%)
Tâm lý học	701	52 (7.42%)	396 (56.49%)	228 (32.52%)	9 (1.28%)	0 (0.00%)	16 (2.28%)
Luật kinh tế	636	22 (3.46%)	195 (30.66%)	394 (61.95%)	15 (2.36%)	3 (0.47%)	7 (1.10%)
Công nghệ thông tin	593	15 (2.53%)	176 (29.68%)	365 (61.55%)	30 (5.06%)	6 (1.01%)	1 (0.17%)
Công tác xã hội	428	21 (4.91%)	233 (54.44%)	159 (37.15%)	8 (1.87%)	0 (0.00%)	7 (1.64%)
Giới và phát triển	266	26 (9.77%)	104 (39.10%)	117 (43.98%)	9 (3.38%)	0 (0.00%)	10 (3.76%)
Kinh tế số	309	6 (1.94%)	61 (19.74%)	232 (75.08%)	3 (0.97%)	3 (0.97%)	4 (1.29%)

[1] *Số liệu học kỳ 1. Chưa tổ chức đánh giá kết quả rèn luyện học kỳ 2 (dự kiến đánh giá trong tháng 8-9/2026)*

Marketing	113	12 (10.62%)	50 (44.25%)	49 (43.36%)	0 (0.00%)	0 (0.00%)	2 (1.77%)
Tổng cộng	7077	332 (4.69%)	3026 (42.76%)	3399 40.03%)	139 (1.96%)	16 (0.23%)	165 (2.33%)

So với năm học trước ở học kỳ gần nhất (học kỳ 2 năm học 2024 - 2025), kết quả rèn luyện ở phân loại Xuất sắc có tỉ lệ tương đương, Tỉ lệ Yếu/Kém đã giảm hơn (từ 0.26% xuống còn 0.23%. Số sinh viên không đánh giá đa số thuộc các trường hợp đã học xong chương trình chính, đang trong quá trình hoàn thiện các điều kiện chứng chỉ (Tiếng Anh, Tin học, GDTC, GD QP-AN để xét tốt nghiệp) hoặc số sinh viên tự ý nghỉ học không báo cáo lý do.

Trong năm học, Học viện ghi nhận và khen thưởng gần 500 lượt sinh viên các cấp, trong đó nhiều ngành có số lượng sinh viên được khen thưởng tăng hơn so với năm học trước như Truyền thông đa phương tiện, Công nghệ thông tin, Tâm lý học. Điều này thể hiện sự nỗ lực của sinh viên cũng như công tác đánh giá, khen thưởng kịp thời, tạo động lực phấn đấu. Tuy nhiên bên cạnh đó, cũng có 17 trường hợp sinh viên bị xử lý ra quyết định kỷ luật Cảnh cáo và Đình chỉ học tập vì vi phạm các quy chế, quy định của Học viện (tăng hơn so với năm học trước). Việc xử lý kỷ luật được thực hiện đúng trình tự, khách quan, công bằng; góp phần đảm bảo kỷ cương nề nếp.

Bảng 9: Tổng hợp tình hình khen thưởng, kỷ luật của sinh viên Năm học 2025-2026

TT	Ngành đào tạo	Khen thưởng				Kỷ luật			
		Cấp Bộ GD& ĐT	Cấp Hội LHPN VN (hoặc tương đương)	Cấp Học viện	Đoàn TN Học viện	Khiển trách	Cảnh cáo	Đình chỉ học tập	Buộc thôi học
1	Truyền thông đa phương tiện		8	27	73		3		
2	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành		2	10	18				
3	Quản trị kinh doanh (các hệ)		1	9	39		3		
4	Luật		4	9	42		4	1	
5	Luật kinh tế		4	7	25		4		

6	Kinh tế			8	11				
7	Tâm lý học	2	1	10	25		1		
8	Công nghệ thông tin		1	16	9				
9	Công tác xã hội		3	6	20		1		
10	Giới và phát triển		1	4	8				
11	Kinh tế số			5	5				
12	Marketing			3					
	Tổng số	**25**	**25**	**114**	**275**		**16**	**1**	

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC SINH VIÊN

2.1. Kết quả đạt được

Nhìn chung, năm học 2025 - 2026, công tác sinh viên của Học viện bên cạnh việc đẩy mạnh quản lý hành chính đã tạo ra một môi trường học tập, rèn luyện an toàn, lành mạnh để sinh viên phát triển toàn diện cả về kiến thức chuyên môn lẫn trách nhiệm xã hội.

Công tác giáo dục tư tưởng, đạo đức và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, công tác tuyên truyền pháp luật được đẩy mạnh. Học viện tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, có chiều sâu nhằm nâng cao nhận thức trách nhiệm của sinh viên trong phòng ngừa và đấu tranh với tệ nạn xã hội; Các sự kiện văn hóa, chính trị được tổ chức bùng nổ, giúp sinh viên có cơ hội cọ xát, rèn luyện trong môi trường đại học; Tuần sinh hoạt công dân - sinh viên được tổ chức bài bản, có hệ thống giúp sinh viên nâng cao nhận thức, trách nhiệm với các quy chế đào tạo, quy định, nội quy; Công tác học thuật và tư duy nghiên cứu của sinh viên được đầu tư với nhiều nhóm sinh viên tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học; Phòng Công tác Sinh viên phối hợp chặt chẽ với các Khoa để thực hiện phân công cố vấn học tập ngay từ đầu năm học để tiếp cận sinh viên. Hệ thống các quy chế, quy định về công tác sinh viên – học viên liên tục được rà soát, cập nhật; Chế độ chính sách cho sinh viên, công tác đánh giá rèn luyện, xét học bổng, khen thưởng, kỷ luật đảm bảo tính công bằng, minh bạch, tạo động lực cho người học.

2.2. Hạn chế, tồn tại và nguyên nhân

- Các mảng hoạt động phong trào, đội nhóm phát triển rất mạnh nhưng chưa đồng đều, không gian dành cho các hoạt động tự học, phòng sinh hoạt chung và sân bãi tập luyện thể dục thể thao vẫn còn khá khiêm tốn, phần nào hạn chế sức sáng tạo và quy mô tổ chức các hoạt động phong trào trong sinh viên.

- Công tác nghiên cứu khoa học sinh viên mặc dù đạt được một số thành tích nhất định nhưng nhìn chung phong trào này vẫn tập trung chủ yếu ở một số nhóm sinh viên xuất sắc hoặc một số khoa thế mạnh (như Giới và Phát triển, Công tác xã hội, Quản trị kinh doanh, Luật). Một bộ phận sinh viên, đặc biệt là sinh viên năm đầu, còn tâm lý e ngại, chưa chủ động tham gia do thiếu kỹ năng nghiên cứu nền tảng hoặc chưa thấy rõ tính ứng dụng thực tế của đề tài đối với cơ hội việc làm sau này.

- Các hoạt động tư vấn hướng nghiệp, ngày hội việc làm hay kết nối thực tập có tính chất thường tập trung vào các đợt cao điểm (giai đoạn sinh viên năm cuối chuẩn bị tốt nghiệp). Việc đồng hành, định hướng nghề nghiệp sớm và liên tục cho sinh viên năm thứ 2, 3 để sinh viên chủ động tích lũy chứng chỉ, kỹ năng mềm theo chuẩn thị trường lao động vẫn chưa thường xuyên, hệ thống.

- Có sự chênh lệch rõ rệt giữa nhóm sinh viên năng nổ, tích cực và nhóm sinh viên còn lại. Một tỉ lệ nhất định sinh viên có xu hướng chỉ tham gia các hoạt động mang tính bắt buộc để đủ điểm rèn luyện, chưa thực sự hào hứng hoặc chủ động cống hiến cho các phong trào mang tính cộng đồng do áp lực từ việc làm thêm hoặc lịch học quân sự, học chính khóa.

III. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP, ĐỀ XUẤT CHO NĂM HỌC 2026 - 2027

3.1. Định hướng, mục tiêu

a) Định hướng, mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển dịch từ tư duy Quản lý hành chính sang tư duy Dịch vụ và đồng hành với người học; không chỉ dừng lại ở việc kiểm soát việc thực hiện các quy chế, quy định mà tập trung hỗ trợ giúp sinh viên phát triển toàn diện về năng lực chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp thực tế và tinh thần, động lực học tập.

- Chuyển đổi số dịch vụ sinh viên: Tối ưu hóa tối đa các thủ tục hành chính thông qua công nghệ. Chuyển sang quy trình xử lý trực tuyến hoàn toàn giúp sinh viên tiếp cận dịch vụ hỗ trợ của Học viện mọi lúc, mọi nơi.

- Chủ động hội nhập hóa các hoạt động phong trào: Xóa bỏ khoảng cách giữa nhóm sinh viên tích cực (Ban cán sự, Đoàn thể, nhóm phấn đấu học bổng/khen thưởng) và nhóm sinh viên thụ động. Thiết kế các hoạt động học thuật, kỹ năng với quy mô linh hoạt, nội dung thực chất, gần gũi để thu hút nhiều đối tượng sinh viên tham gia.

- Định hướng nghề nghiệp sớm mang tính thực tiễn: Gắn chặt công tác sinh viên với mạng lưới doanh nghiệp và cựu người học. Chuyển trọng tâm tư vấn hướng nghiệp từ sinh viên năm cuối sang đồng hành xuyên suốt, bắt đầu ngay từ khi sinh viên vào Học viện (năm nhất, năm hai).

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và bình đẳng: Chú trọng đặc biệt đến sức khỏe tinh thần, hỗ trợ tâm lý học đường, phòng chống bạo lực và tệ nạn xã hội. Phát huy giá trị cốt lõi của Học viện trong việc thúc đẩy bình đẳng giới và phát triển năng lực lãnh đạo, tư duy chủ động của người học.

- Tăng cường giám sát và khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả của các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng; phấn đấu đạt mục tiêu KPI Chiến lược về xây dựng môi trường.

b) Mục tiêu cụ thể

- 100% thủ tục hành chính thông thường dành cho sinh viên được thực hiện trực tuyến (online) thông qua Cổng dịch vụ người học, kết hợp Văn phòng dịch vụ sinh viên; Thực hiện giải đáp, phản hồi các kiến nghị, thắc mắc trực tuyến của sinh viên trong vòng tối đa 24 giờ làm việc; 100% cố vấn học tập thực hiện đúng quy trình, kết nối định kỳ với lớp phụ trách (tối thiểu 2 lần/học kỳ) và có báo cáo chủ động về các trường hợp sinh viên cần hỗ trợ đặc biệt.

- Tăng tỷ lệ sinh viên tham gia ít nhất 1 hoạt động, hội thảo tập huấn kỹ năng nghiên cứu hoặc tọa đàm học thuật hơn 10% so với năm học trước. Phấn đấu duy trì

thành tích sinh viên đạt giải thưởng NCKH cấp Bộ hoặc các giải thưởng học thuật uy tín tương đương.

- 100% sinh viên được tham gia các khóa học/buổi chuyên đề về kỹ năng mềm cốt lõi (chú trọng vào nhóm kỹ năng quản lý thời gian, tư duy phản biện, kỹ năng viết CV); Ký kết và thiết lập mối quan hệ hợp tác với ít nhất 15 - 20 doanh nghiệp/tổ chức mới để tạo nguồn nơi thực tập và cung ứng học bổng cho sinh viên. Đảm bảo tối thiểu 75% sinh viên tốt nghiệp có việc làm phù hợp trong vòng 12 tháng kể từ khi ra trường thông qua các ngày hội việc làm và mạng lưới kết nối của Học viện.

- Thu hút ít nhất 80% tổng số sinh viên chính quy toàn Học viện tham gia vào ít nhất 01 hoạt động phong trào, tình nguyện hoặc câu lạc bộ trong năm học, giảm tỷ lệ sinh viên thờ ơ với hoạt động ngoại khóa, phong trào. Duy trì và mở rộng quy mô các chiến dịch tình nguyện lớn mang tính chuyên môn gắn liền kiến thức ngành học và cống hiến cho xã hội.

- Đẩy mạnh hoạt động của Phòng tư vấn tâm lý học đường, đảm bảo tiếp nhận và tư vấn kịp thời cho 100% sinh viên có nhu cầu hoặc gặp khủng hoảng tâm lý. Mở rộng huy động từ doanh nghiệp, cựu sinh viên về các suất học bổng, hỗ trợ so với năm học 2025 - 2026 để hỗ trợ kịp thời cho sinh viên nghèo vượt khó vươn lên trong học tập.

3.2. Các giải pháp, đề xuất cần triển khai trong năm học 2026 - 2027

a) Đối với Ban Giám đốc Học viện

- Tiếp tục ưu tiên phê duyệt ngân sách chuyên môn cho công tác sinh viên, tập trung nguồn lực xã hội hóa để nâng cao năng lực đào tạo kỹ năng mềm và thiết lập mạng lưới định hướng nghề nghiệp, việc làm xuyên suốt cho sinh viên ngay từ năm thứ nhất.

- Đưa bộ tiêu chí đánh giá hoạt động CVHT vào công tác thi đua khen thưởng rõ ràng nhằm khích lệ, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giảng viên.

- Chỉ đạo phối hợp chặt chẽ với đối tác công nghệ để xây dựng, hoàn thiện và đưa một số quy trình công việc liên quan đến sinh viên lên thực hiện hoàn toàn trên

chuyển đổi số (đánh giá rèn luyện trực tuyến, xét chế độ chính sách,...) nhằm rút ngắn thời gian xử lý công việc.

b) Đối với các khoa, viện quản lý chương trình đào tạo

- Chủ động tổ chức các hoạt động nâng cao kỹ năng nghiên cứu nền tảng cho sinh viên ngay từ năm 1 và năm 2 để xóa bỏ tâm lý e ngại; tạo cơ chế linh hoạt để sinh viên tham gia làm trợ lý nghiên cứu trong các đề tài của giảng viên; gắn kết đề tài NCKH với các bài toán thực tế của doanh nghiệp và thúc đẩy tinh thần đổi mới sáng tạo, phấn đấu có nhiều hơn các đề tài đạt giải cấp Bộ GD&ĐT.

- Xây dựng và cụ thể hóa nội dung hướng nghiệp, tư vấn nghề nghiệp có tính hệ thống từ khi sinh viên nhập học đến khi tốt nghiệp. Chủ động mời chuyên gia, lãnh đạo doanh nghiệp chia sẻ kinh nghiệm thực tế, tránh dồn hoạt động vào cuối khóa nhằm giúp sinh viên gắn bó và định hình rõ nét về ngành nghề đào tạo.

- Chủ động kết nối bền vững với các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp để đa dạng hóa nguồn học bổng, ưu đãi cho sinh viên. Phối hợp tổ chức Ngày hội việc làm, thông tin việc làm bán thời gian, đưa sinh viên đi tham quan, lao động thực tế và thực tập nghề nghiệp sớm. Xây dựng mô hình cam kết tài trợ học tập đổi lấy nhân lực đầu ra giữa doanh nghiệp và sinh viên xuất sắc nhằm nâng cao tỷ lệ sinh viên có việc làm đúng chuyên môn thông qua mạng lưới đối tác.

- Rà soát, cập nhật các nội dung khởi nghiệp trong chương trình đào tạo theo xu hướng số hóa và nhu cầu thị trường. Phát triển mô hình các Câu lạc bộ khởi nghiệp, ứng dụng công nghệ, truyền thông tại cấp Khoa/Viện; chủ động làm cầu nối thu hút quỹ đầu tư, tìm kiếm nguồn kinh phí hỗ trợ các dự án, ý tưởng khởi nghiệp có tính khả thi cao của sinh viên.

c) Đối với các phòng chức năng liên quan đến công tác sinh viên

- Tăng cường vai trò phối hợp điều phối, hỗ trợ CVHT kết nối sâu sát với sinh viên nhằm kịp thời lắng nghe, giải tỏa áp lực học đường và khó khăn trong cuộc sống cho sinh viên, bảo mật tuyệt đối thông tin.

- Tham mưu đầu tư cải tạo phòng học, thư viện số, phòng thực hành, tối ưu hóa các góc không gian trống thành các không gian tự học/ sinh hoạt CLB. Cung cấp và

hướng dẫn sử dụng các phần mềm, ứng dụng công nghệ hỗ trợ học tập nhằm hình thành thói quen thích ứng số cho sinh viên.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT và mạng xã hội trong quản lý; hoàn thiện hệ thống dữ liệu dùng chung để phân tách, xử lý thông tin giữa các phòng.

- Thực hiện rà soát, sàng lọc cán bộ, giảng viên có năng lực và tâm huyết để giới thiệu làm CVHT. Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng tương tác mềm, đặc biệt chú trọng định hướng cho đội ngũ giảng viên trẻ, trợ lý ở các Khoa/Viện.

- Điều chỉnh quy chế đánh giá rèn luyện, thay đổi cách tính điểm rèn luyện theo hướng đa dạng hóa hành vi để thu hút nhóm sinh viên thụ động.

d) Đối với BCH Đoàn Thanh niên

- Đổi mới các phương thức tuyên truyền giáo dục tư tưởng từ các cuộc họp, buổi sinh hoạt, tập trung đông người sang các nền tảng trực tuyến. Khai thác triệt để tiện ích của công nghệ thông tin (mạng xã hội, cuộc thi tương tác trực tuyến, podcast, diễn đàn thảo luận mở) để định hướng tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên một cách tự nhiên, hấp dẫn.

- Tái cấu trúc và nâng cao trách nhiệm các CLB/Đội/Nhóm, rà soát hệ thống CLB phong trào, ban hành Quy chế hoạt động chuẩn hóa, quy định rõ ràng quyền lợi đi đôi với trách nhiệm của thành viên; sàng lọc thành viên thường xuyên.

- Chuyển đổi mô hình tình nguyện theo hướng sâu, gắn với chuyên môn, mang kiến thức ngành học cống hiến cho cộng đồng. Đa dạng hóa hình thức quy đổi đánh giá linh hoạt nhằm thu hút tối đa nhóm sinh viên thụ động tham gia. Chủ nhiệm CLB có trách nhiệm theo dõi, đánh giá nghiêm túc ý thức của từng thành viên và báo cáo định kỳ về đơn vị phụ trách.

e) Đối với cố vấn học tập

- Chủ động nâng cao năng lực cố vấn và kết nối sinh viên, tự bồi dưỡng, cập nhật các kỹ năng điều phối, quản lý lớp hành chính. Chủ động xây dựng nề nếp, đoàn kết, truyền cảm hứng và động lực học tập tích cực cho sinh viên, giúp sinh viên giảm tải áp lực tâm lý để tự tin thể hiện bản thân.

- Vận hành hệ thống cảnh báo sớm và đồng hành sát sao: Chủ động theo dõi, phối hợp chặt chẽ với các phòng chức năng để kiểm soát lộ trình học tập, rèn

luyện của từng sinh viên thuộc lớp phụ trách. Phát hiện sớm các trường hợp sinh viên có nguy cơ cảnh báo học vụ, sinh viên gặp khó khăn đột xuất để cùng các đơn vị có liên quan, gia đình sinh viên tìm giải pháp tháo gỡ kịp thời, hiệu quả với tinh thần trách nhiệm và tâm huyết cao.

f) Đối với người học

- Xác định rõ ràng động cơ, thái độ học tập đúng đắn ngay từ khi nhập học; hiểu rõ trách nhiệm học tập, yêu cầu tích lũy năng lực nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết. Thiết lập kỷ luật bản thân, nghiêm túc tham gia học tập trên lớp, mạnh dạn tương tác với giảng viên và xây dựng thói quen tự học, tự nghiên cứu tại nhà hoặc thư viện, rèn luyện thói quen khai thác nguồn thông tin từ thư viện số.

- Chủ động xây dựng chiến lược học tập, kết nối chặt chẽ với Cố vấn học tập để xác định lộ trình đăng ký tín chỉ khoa học theo từng học kỳ phù hợp với năng lực cá nhân. Cân đối quỹ thời gian hợp lý giữa việc học, tham gia hoạt động đoàn thể và việc làm thêm để không ảnh hưởng tới kết quả. Chủ động học tập, tích lũy và hoàn thành sớm các chứng chỉ chuẩn đầu ra để nâng cao lợi thế cạnh tranh khi tham gia thị trường lao động ngay khi tốt nghiệp.

Nơi nhận:
- Thành viên BGĐ;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc Học viện;
- Lưu VT, CTSV.

GIÁM ĐỐC

HỌC VIỆN PHỤ NỮ VIỆT NAM

PGS,TS. Trần Quang Tiến

Phụ lục: Bảng 4. Thống kê hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao trong năm học 2025 - 2026

TT	Tên hoạt động	CTXH	QTKD	Giới & PT	Luật	Luật kinh tế	QTDL& LH	Kinh tế	Kinh tế số	TT ĐPT	CNTT	Tâm lý	Marketing	Tổng số lượt SV
1	Cuộc thi Tìm kiếm tài năng sinh viên	2	2	0	8	2	5	3	0	3	2	3	1	**31**
2	Toạ đàm Nâng cao nhận thức của phụ nữ về an toàn trên không gian mạng	7	0	3	5	6	1	0	0	10	16	3	0	**50**
3	Lễ trao giải báo chí toàn quốc năm 2025	11	7	6	5	8	5	0	4	19	8	22	5	**100**
4	Chung khảo cuộc thi Sinh viên an ninh mạng năm 2025	8	2	3	7	1	3	1	6	16	44	16	5	**98**
5	Lễ công bố Chiến lược phát triển Học viện giai đoạn 2026-2030	10	10	10	10	10	10	10	10	10	5	5	5	**105**
6	Ngày hội kết nối nhân ái vì trẻ em năm 2026	3	8	5	17	5	18	2	16	35	3	22	2	**150**
7	Chương trình ươm mầm nhân ái năm 2026	5	5	5	5	5	3	6	3	7	6	2	8	**60**
8	Chiếu phim tại Trung tâm văn hoá Nga	3	5	2	2	2	1	1	1	1	4	6	3	**32**
9	Hội thảo quốc tế Quyền bầu của của Phụ nữ	2	2	2	3	2	2	2	2	5	2	21	2	**47**
10	Chương trình: "Vì an ninh Tổ Quốc"	0	4	0	2	2	3	2	4	6	1	1	1	**26**
11	Đại Nhạc Hội Chào Tân Sinh Viên Khóa 13	186	323	157	249	203	332	251	258	379	208	217	197	**2960**

TT	Tên hoạt động	CTXH	QTKD	Giới & PT	Luật	Luật kinh tế	QTDL& LH	Kinh tế	Kinh tế số	TT ĐPT	CNTT	Tâm lý	Marketing	Tổng số lượt SV
12	Ngày chủ nhật xanh và chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2025	7	36	6	24	18	39	22	25	41	22	16	10	**266**
13	Tổ chức Trung thu cho thiếu nhi tại Khu tập thể Phụ nữ, phường Láng	4	7	2	3	2	6	3	1	12	6	7	4	**57**
14	Lễ kỷ niệm ngày Tiết kiệm thế giới 31-10	17	26	16	21	23	18	26	23	36	21	19	20	**266**
15	Ngày hội hiến máu XIII	35	47	32	45	40	43	35	42	53	43	39	29	**483**
16	Cuộc thi Thanh niên Hành động thúc đẩy bình đẳng giới 2025	15	23	13	18	20	14	21	19	25	17	14	13	**212**
17	Giải Bóng đá nữ SV Chào mừng 76 năm Ngày truyền thống Học sinh, Sinh viên	4	0	4	12	14	9	4	4	15	15	0	0	**81**
18	Hội thao Kỷ niệm 95 năm Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	31	58	27	41	37	62	33	38	69	45	37	33	**511**
19	Ra quân chủ nhật xanh 2026	5	11	6	13	10	15	8	7	21	14	12	16	**138**
20	Ngày Hội Hiến máu Giọt nắng Hồng XIII	25	41	21	26	28	30	17	23	31	48	28	31	**349**
21	Chiếu phim nhân dịp kỷ niệm 136 năm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh	18	37	16	20	25	28	20	16	19	22	20	21	**262**
22	Tiếp sức mùa thi 2026	2	6	1	3	2	3	2	3	7	4	3	4	**40**
23	Lễ hưởng ứng cuộc thi sáng tạo video Tổ Quốc Bình Yên 2026	5	11	4	7	8	6	7	10	17	9	7	9	**100**

TT	Tên hoạt động	CTXH	QTKD	Giới & PT	Luật	Luật kinh tế	QTDL& LH	Kinh tế	Kinh tế số	TT ĐPT	CNTT	Tâm lý	Marketing	Tổng số lượt SV
24	Diễn đàn "Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong kỷ nguyên vươn mình"	11	7	2	9	10	2	2	2	5	0	6	0	**56**
25	Chương trình đi bộ "Cùng Việt Nam tiến bước"	1	1	1	1	1	1	2	1	1	1	1	1	**13**
26	Sinh hoạt chuyên đề với chủ đề: "80 năm Độc lập - Tự do - Hạnh phúc"	15	15	1	12	14	2	8	9	25	6	30	0	**138**
27	Hỗ trợ công tác Tổng duyệt và Chính thức Lễ diễu binh A80 trên địa bàn phường Láng	4	3	1	8	8	2	2	1	13	0	5	0	**47**
28	Giới thiệu và triển khai thí điểm sử dụng ứng dụng Trợ lý AI Thanh niên.	36	20	93	95	53	26	52	19	187	6	64	0	**559**
29	Cuộc thi tìm hiểu "80 năm ngày tổng tuyển cử đầu tiên Quốc hội Việt Nam	131	44	3	161	207	18	65	61	226	39	82	0	**1035**
30	Tìm kiếm tài năng sinh viên năm 2025 (tham gia thi và hỗ trợ)	5	12	10	36	17	22	7	5	11	42	21	6	**191**
31	Chương trình "Tăng cường hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa các trường ở LB Nga và Việt Nam"	10	9	0	2	3	5	1	3	3	5	7	0	**48**
32	Cuộc thi "Tìm hiểu Nghị quyết của Đảng"	116	304	28	222	283	268	182	118	560	223	280	21	**2604**
33	Tọa đàm về Công ước Hà Nội và Kỷ nguyên số	6	8	11	11	1	3	0	4	5	29	8	0	**86**
34	Chiến dịch "Tổng rà soát, làm sát dữ liệu đăng ký phương tiện, giấy phép lái xe và số hóa hồ sơ đăng ký xe máy trên địa bàn phường"	5	16	5	4	69	0	0	0	8	0	10	0	**127**

TT	Tên hoạt động	CTXH	QTKD	Giới & PT	Luật	Luật kinh tế	QTDL& LH	Kinh tế	Kinh tế số	TT ĐPT	CNTT	Tâm lý	Marketing	Tổng số lượt SV
35	Ủng hộ đồng bào miền Trung và Tây Nguyên bị thiệt hại nặng nề do bão, lũ.	205	295	9	30	377	286	124	193	572	136	137	11	**2579**
36	Toạ đàm: Cơ hội và thách thức của phụ nữ và trẻ em gái trong kỷ nguyên số - hành động của thanh niên	3	14	79	9	4	19	1	3	8	2	13	3	**157**
37	Lan tỏa khí thế Đại hội - Thắp lửa khát vọng tuổi trẻ	10	7	3	42	15	5	6	11	84	4	61	0	**247**
38	Lễ Tổng kết và trao giải Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng lần thứ I	1	2	1	3	1	1	1	2	1	2	1	1	**17**
39	Diễn đàn "Tuổi trẻ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương tiên phong ứng dụng công nghệ số trong hiện đại hóa công tác chuyên môn, nghiệp vụ	5	8	1	11	7	7	14	3	27	0	6	0	**89**
	TỔNG CỘNG	**969**	**1436**	**589**	**1202**	**1543**	**1323**	**943**	**950**	**2573**	**1060**	**1252**	**462**	**14417**

Phụ lục: Bảng 5. Tổng hợp các hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng năm học 2025 - 2026

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Địa điểm	Đối tượng thụ hưởng
1.	Chia sẻ kỹ năng an toàn thông tin trên môi trường mạng	Viện CNTT	Trường THPT Nguyễn Văn Cừ, tỉnh Bắc Ninh	1727 học sinh, 77 giáo viên
2.	Bồi dưỡng kỹ năng sống, kỹ năng tự lập, kỹ năng giao tiếp xã hội và kỹ năng làm việc cho người khuyết tật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho cán bộ Hội, cộng tác viên và người chăm sóc người khuyết tật; truyền thông phòng chống bạo lực trên cơ sở giới, phòng chống bực lực tình dục, hôn nhân gia đình	Khoa Công tác xã hội	Hội người khuyết tật tỉnh Hưng Yên (địa bàn Thái Bình cũ)	Tổ chức được tổng cộng 4 lớp; tiếp cận được 500 người.
3.	Tập huấn nâng cao nhận thức sức khỏe sinh sản, tình dục cho thanh niên	Khoa Giới và Phát triển	Học viện	20 sinh viên thuộc CLB Thanh niên hành động vì bình đẳng giới và phát triển bền vững
4.	Tặng sách xây dựng thư viện và tổ chức truyền thông chủ đề "An toàn để phát triển bền vững" và "Đọc sách trong kỷ nguyên A.I"	Khoa Giới và Phát triển	THPT Bình Lư và THPT Dân tộc nội trú Tam Đường, tỉnh Lai Châu	300 cuốn sách; Tiếp cận 1.150 học sinh
5.	Tập huấn phòng, chống bạo lực học đường	Khoa Giới và Phát triển & Đoàn Thanh niên	Xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa	200 đoàn viên, thanh niên
6.	Truyền thông kỹ năng sống và định hướng nghề nghiệp; Tuyên truyền cách thức phân loại rác và ra mắt mô hình Ngôi nhà phân loại rác thân thiện;	Khoa Khoa học cơ bản (ngành Tâm lý học)	Ninh Bình; Bắc Ninh; Nghệ An & Tuyên Quang	2290 GV, học sinh, phụ huynh; 60 cán bộ xã, nhân viên y tế

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Địa điểm	Đối tượng thụ hưởng
	Tập huấn chương trình STEAM cho giáo viên mầm non và kỹ năng nhận diện, tư vấn cho đối tượng yếu thế tại cộng đồng			
7.	Xây dựng thương hiệu cá nhân ấn tượng với nhà tuyển dụng	Khoa QTKD	Học viện	80 sinh viên khoa Quản trị kinh doanh
8.	Kỹ năng nhận diện và cách phòng chống bắt nạt trực tuyến	Khoa QTKD	THPT Phương Sơn, xã Lục Nam, tỉnh Bắc Ninh	Học sinh
9.	Chia sẻ về "Phát huy vai trò phụ nữ trong tuyên truyền, vận động và tham gia công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026-2031"	Khoa Luật	Phường Ô Chợ Dừa, TP Hà Nội	100 đại biểu
10.	Kết quả nghiên cứu từ 538 sản phẩm khoa học được tích hợp vào 19 đề cương học phần, 12 giáo trình/tài liệu học tập; có 25 sản phẩm được công bố, chuyển giao ra bên ngoài và 14 sản phẩm được ứng dụng trong giảng dạy	Các Khoa/Viện	Học viện	CB, GV, SV
11.	Thực hiện 32 đề tài NCKH sinh viên cấp Học viện và 68 đề tài cấp Khoa	Các Khoa/Viện	Học viện	72 CB, GV hướng dẫn, 238 SV tham gia
12.	Tổ chức 01 Hội nghị NCKH sinh viên cấp Học viện, 08 hội thảo khoa học sinh viên cấp Khoa/Viện và 01 hội thảo khoa học sinh viên cấp Học viện (có xuất bản kỷ yếu có chỉ số ISBN)	Phòng HTQT&QLKH; Các Khoa/Viện	Học viện	30 bài kỷ yếu cấp Học viện có chỉ số ISBN, 02 bài đăng Kỷ yếu hội thảo quốc tế, 01 bài báo khoa học tiếng Việt được xuất bản trên tạp chí khoa học và 102 bài kỷ yếu

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Địa điểm	Đối tượng thụ hưởng
				công bố tại Hội thảo cấp Khoa/Viện.
13.	Tổ chức các toạ đàm, nói chuyện chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực và hội thảo nghiên cứu khoa học sinh viên	Phòng HTQT&QLKH; Các Khoa/Viện	Học viện	5101 lượt SV tham gia.
14.	Ứng dụng kết quả khoa học và công nghệ sinh viên	Phòng HTQT&QLKH; Các Khoa/Viện	Học viện	02 đề tài của nhóm sinh viên có đề xuất ứng dụng
15.	Ngày hội việc làm JobFair năm 2026	Phòng Công tác sinh viên (phối hợp với Trung tâm Dịch vụ việc làm HN)	Học viện	20 doanh nghiệp và hơn 2000 SV; Gần 1.000 cơ hội việc làm
16.	Hội thảo chuyên đề về hướng nghiệp; tọa đàm chia sẻ về kỹ năng liên quan đến ngành nghề	Các đơn vị	Học viện	Hơn 5000 SV
17.	Ký kết thỏa thuận hợp tác, mở rộng cơ hội thực tập, làm việc cho sinh viên; tổ chức các hoạt động đào tạo kỹ năng, định hướng nghề nghiệp. ...	Các đơn vị	Học viện	Tất cả các ngành học đều có ký kết hợp tác
18.	Đào tạo kỹ năng mềm tập trung	Phòng Công tác sinh viên	Học viện	6700 lượt SV
19.	Trao quà tết cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn	Phòng Công tác sinh viên; Công đoàn	Học viện; Địa phương	57 sinh viên khó khăn (tổng giá trị 67 triệu đồng)
20.	Tổ chức chương trình Xuân yêu thương (vận động quyên góp 3.600.000); Tham gia ngày hội "Xuân nhân ái - Tết sẻ chia" (trao tặng 100 suất quà)	Đoàn Thanh niên	Mái ấm Phúc Lâm; Bệnh viện Nhân dân Gia Định	Người bệnh, Người dân

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Địa điểm	Đối tượng thụ hưởng
21.	Tiếp sức mùa thi	Đoàn Thanh niên	Trường THPT Phan Huy Chú	40 tình nguyện viên SV
22.	Chiến dịch Chủ nhật xanh tháng 3-6/2026 (tổng vệ sinh môi trường, phân loại rác thải, xóa các điểm đen ô nhiễm, bóc xóa các biển quảng cáo rao vặt trái phép)	Đoàn Thanh niên	TP Hà Nội	400 lượt đoàn viên
23.	Hoạt động hiến máu nhân đạo (tháng 4/2026)	Đoàn Thanh niên	Học viện	185 đơn vị máu
24.	Chiến dịch Mùa hè xanh (tặng 15 suất quà cho các gia đình chính sách, 15 suất quà cho các hộ phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn, Học bổng đầu vào trị giá 5.000.000 đồng cho 01 học sinh, 2 tủ sách cộng đồng với 800 đầu sách và biển công trình Đường bê tông tiếp bước tới trường trị giá 50.000.000 đồng; Sân chơi thiếu nhi trị giá 25.000.000 đồng. Tổng giá trị nguồn lực cho chiến dịch là 130.000.000 đồng)	Đoàn Thanh niên	Xã Ngọc Trạo, tỉnh Thanh Hóa	Hơn 50 cán bộ, đoàn viên tham gia
25.	Bồi dưỡng "Tour Leader" cho sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	Phân hiệu TPHCM	TP.HCM	14 sinh viên ngành Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
26.	Nói chuyện chuyên đề về đạo đức và phong cách phục vụ - nền tảng vững chắc cho sự hài lòng của người bệnh	Phân hiệu TPHCM	Bệnh viện Đa khoa Tân Phú, TP.HCM	150 người bệnh
27.	Tổ chức 02 chuyên đề về "Lòng biết ơn - Hành trình từ trái tim đến hành động" và "Trở thành phiên bản tốt hơn của em"	Phân hiệu TPHCM	Trường Giáo dục chuyên biệt tổ chức Chợ Xuân	100 học sinh và phụ huynh tại Thảo Điền; 1.900 học sinh THCS

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Địa điểm	Đối tượng thụ hưởng
28.	Tổ chức 02 chuyên đề: "Nghệ thuật nhận diện và đẩy lùi bạo lực vô hình trong gia đình" và "Phát huy truyền thống - phụ nữ Cà Mau thực hiện Phong trào thi đua "Phụ nữ Việt Nam thời đại mới"	Phân hiệu TPHCM	Phường An Khánh, TPHCM; Cà Mau	400 phụ nữ
29.	Bồi dưỡng chuyên đề "Kỹ năng làm cha mẹ trong bối cảnh chuyển đổi số và đồng hành cùng con trong định hướng nghề nghiệp"	Phân hiệu TPHCM	Uỷ ban MTTQ Việt Nam xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	50 phụ huynh
30.	Bồi dưỡng chuyên đề "Cách để vượt ngưỡng giới hạn và vòng tròn an toàn cá nhân"	Phân hiệu TPHCM	Trung tâm GDNN - GDTX Phường Chánh Hưng, TP. Hồ Chí Minh	300 học sinh
31.	Bồi dưỡng chuyên đề "Tự hào Việt Nam - Sứ mệnh bảo tồn văn hóa dân tộc của thế hệ trẻ"	Phân hiệu TPHCM	Trường THCS - THPT Hai Bà Trưng, phường Tân Hòa, TP.HCM	200 học sinh
32.	Bồi dưỡng "Kỹ năng tự nhận thức và xác định giá trị bản thân"	Phân hiệu TPHCM	Trường THPT Ngô Sỹ Liên, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai	500 học sinh
33.	Chuyên đề "Đánh thức người khổng lồ đang ngủ say trong bạn"	Phân hiệu TPHCM	Trung tâm GDNN - GDTX Quận 10	300 học sinh
34.	Tổ chức 03 buổi nói chuyện chuyên đề "Nhận biết và giải quyết các vấn đề tâm lý tuổi sinh viên"	Phân hiệu TPHCM	Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải và Đại học Bách Khoa tại TP. HCM	450 sinh viên
35.	Chuyên đề "Định vị bản thân - Tôi là ai trong thế giới số"	Phân hiệu TPHCM	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng, Trảng Bom, Đồng Nai	1000 học sinh
36.	Tư duy khởi nghiệp từ ghế nhà trường	Phân hiệu TPHCM	Trường THPT Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	1200 học sinh

TT	Hoạt động	Đơn vị đầu mối	Địa điểm	Đối tượng thụ hưởng
37.	Tuyên truyền pháp luật về bình đẳng giới và giáo dục sức khỏe sinh sản cho học sinh	Phân hiệu TPHCM	Trường THPT Nguyễn Trãi, tỉnh Đồng Nai	1600 học sinh
38.	Cách để vượt ngưỡng giới hạn và vòng tròn an toàn cá nhân	Phân hiệu TPHCM	Trường THPT Diên Hồng, TP.HCM	400 học sinh
39.	Công dân số - Sử dụng điện thoại thông minh có trách nhiệm	Phân hiệu TPHCM	Trung tâm GDNN–GDTX Tân Phú, TP.HCM	800 học sinh
40.	Chia sẻ chuyên đề "Khởi nghiệp từ ghế nhà trường – Dám nghĩ, dám làm"	Phân hiệu TPHCM	Trường THPT Trần Khai Nguyên, TP. HCM	1100 học sinh
41.	Chuyên đề "Phòng ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống	Phân hiệu TPHCM	UBMTTQ xã Lộc Tấn, tỉnh Đồng Nai	100 hội viên phụ nữ, đoàn thanh niên, Ban công tác mặt trận khu phố
42.	Chuyên đề "Công tác nắm bắt dư luận xã hội"	Phân hiệu TPHCM	Hội LHPN Phường Lái Thiêu, TP.HCM	50 hội viên phụ nữ
43.	Tập huấn ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác	Phân hiệu TPHCM	Hội LHPN Phường Tam Bình, TP.HCM	50 hội viên phụ nữ
44.	Vận động và thực hiện chuyến đi chia sẻ yêu thương (tặng 45 bịch tã, 15 thùng sữa)	Phân hiệu TP.HCM	Cơ sở trợ giúp xã hội Hoà Hảo - Đồng Nai	Người già, người khuyết tật neo đơn